

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 494/2021/HS-ST

Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường 7- Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 510/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 505/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1230/2021/QĐ-HPT ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn G** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Số 24, tổ 15, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Nghề nghiệp: kinh doanh. Con ông Phan Anh T1, sinh năm 1963 (còn sống) và bà Đặng Thị T2, sinh năm 1964 (còn sống). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ tên vợ: Phạm Thị N - sinh năm 1993, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ sinh ngày 28/6/2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 8462 ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: cháu Lương Ngọc Khánh H, sinh năm 2015 (chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lương Văn Q, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: khu phố Vườn Dừa, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn G có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/01/2021, sau khi dự tiệc cưới tại Nhà hàng tiệc cưới B thuộc khu phố 2,

phường T, thành phố B, G điều khiển xe ô tô biển số 51H-241.32 (thuộc sở hữu của G) trên sân trong khuôn viên của sân nhà hàng chuẩn bị về. Do thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã để đầu xe ô tô 51H-241.32 do G điều khiển đụng vào người cháu Lương Ngọc Khánh H (sinh ngày 19/9/2015, thường trú tại khu phố V, phường P, thành phố B) đang đứng phía trước đầu xe. Cháu H ngã xuống và bị bánh xe phía trước bên trái xe ô tô 51H-241.32 cán qua người. Cháu H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, đến ngày 07/02/2021 cháu H tử vong.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn ngày 24/01/2021 của Công an thành phố B đã thu thập được các dấu vết như sau:

Mốc là bậc tam cấp phía bên phải nhà hàng B. Mép đường bên phải theo chiều đi từ nhà hàng ra quốc lộ 1A làm chuẩn.

+ Xe ô tô 51H1-241.32 dừng trên sân sau tai nạn. Đầu xe hướng ra quốc lộ 1A chệch sang phải, đuôi xe hướng vào nhà hàng. Trục bánh trước bên phải cách mép đường là 08m25, trục bánh sau bên phải cách mép đường 09m70 và cách bậc tam cấp làm mốc là 14m20.

+ Máu nạn nhân để lại trên đường đã khô. Điểm giữa của vết máu cách mép đường 10m20 và cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 51H-241.32 là 0m60.

- Kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện xe ô tô 51H-241.32: Bánh xe trước bên trái dính máu nạn nhân.

- Tại kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ số 1756/KLGD-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Lương Ngọc Khánh H là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não và hàm mặt nặng, dập và xuất huyết não trán – thái dương, xuất huyết não thất, xuất huyết cuống não, tụ máu dưới màng cứng, vỡ xương trán – thái dương –chẩm phải. Gãy xương gò má; chấn thương bụng kín vỡ gan/biến chứng viêm phế quản- phổi (Bút lục số: 14).

- Quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn G đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình ông Lương Văn Q, bà Nguyễn Thị L (cha, mẹ cháu Lương Ngọc Khánh H) số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Ông Q, bà L không có ý kiến gì thêm và đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với G (Bút lục số: 51, 52).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe ô tô biển số 51H-241.32 cho chủ sở hữu.

- Bản cáo trạng số: 509/CT-VKSBH-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố Phan Văn G về tội “Vô ý làm chết người”, quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội “Vô ý làm chết người”, áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) xử phạt bị cáo Phan Văn G từ 02 năm – 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, kết quả khám nghiệm dấu vết trên phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi qua hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 36 phút ngày 24/01/2021, tại khu vực sân trong khuôn viên Nhà hàng tiệc cưới B thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, Phan Văn G điều khiển xe ô tô biển số 51H-241.32 đã để đầu xe ô tô 51H-241.32 đụng vào cháu Lương Ngọc Khánh H (sinh năm 2015). Cháu H ngã xuống và bị bánh xe phía trước bên trái xe ô tô 51H-241.32 cán qua người dẫn đến bị thương, cháu H nhập viện điều trị đến ngày 07/02/2021 thì tử vong.

Theo hướng dẫn tại Điều 3 của Thông tư 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013, trường hợp bị cáo có hành vi điều khiển nhưng không tham gia giao thông thì người điều khiển không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm khác tương ứng nếu thỏa mãn dấu hiệu của tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật Hình sự...”. Trong vụ án này, bị cáo có hành vi điều khiển xe ô tô tại khu vực sân trong khuôn viên Nhà hàng tiệc cưới B được xác định là không tham gia giao thông; vị trí xảy ra va chạm với bị hại Lương Ngọc Khánh H theo kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nằm trong khuôn viên sân trong Nhà hàng tiệc cưới B, không chịu sự điều chỉnh của Luật giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo G đủ các yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự là chính xác về tội danh.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, làm cho gia đình bị hại và xã hội mất đi một thành viên. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội vô ý, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi vợ và 02 con nhỏ, bản thân bị cáo đang bị bệnh gan và trực tiếp phụng dưỡng cha mẹ đang già yếu, bị bệnh vì vậy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đạt được mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3 của Thông tư 09/2013/TTTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân phường L nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Văn G cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi vợ và 02 con nhỏ, bản thân bị cáo đang bị bệnh gan và trực tiếp phụng dưỡng cha mẹ đang già yếu, bị bệnh.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
– Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán

